UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG AN HẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:373 /TB-UBND	*An Hải, ngày* 21 *tháng* 7 *năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh sách kết quả Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 (đợt 1)

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Thực hiện Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 21/05/2026 của UBND Thành phố về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ hồ sơ đề nghị của đối tượng; Căn cứ kết quả họp xét duyệt hồ sơ đối tượng đề nghị hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030. UBND phường An Hải niêm yết công khai danh sách đối tượng đề nghị hưởng trợ cấp Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 cho người có tên dưới đây:

Thời gian niêm yết: 03 ngày: từ 08 giờ 00 phút ngày 22/7/2026 đến 17 giờ 00 ngày 24/7/2026.

Địa điểm niêm yết: trụ sở UBND phường; Trang TTĐT UBND phường; Nhà văn hóa TDP có đối tượng.

Trong thời gian niêm yết công khai, mọi ý kiến thắc mắc gửi về UBND

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ (TDP)	Đối tượng	Mức tăng thêm (đồng)	Mức Đang hưởng (đồng)	Tổng số tiền hưởng (đồng)
1	Nguyễn Thị Út	1977	TDP Hy Tái	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
2	Trần Thị Hà	1989	TDP Hy Tái	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
3	Lê Đức Anh	2015	TDP Hy Tái	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
4	Nguyễn Khắc Điều	1963	TDP Xích Thổ	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
5	Trần Thị Hiếu	1950	TDP Xích Thổ	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
6	Nguyễn Thị Lý	1950	TDP Kiều Trung	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
7	Nguyễn Thị Đằm	1951	TDP Kiều Trung	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
8	Nguyễn Thị Sót	1949	TDP Kiều Trung	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
9	Nguyễn Thị Hồng Tiến	1947	TDP Tiên Sa	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
10	Phạm Thị Tám	1945	TDP Đào Yêu	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
11	Phạm Thị Đọng	1949	TDP Đào Yêu	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
12	Đỗ Văn Lễ	1971	TDP Đào Yêu	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000
13	Nguyễn Thị Kiến	1943	TDP Đào Yêu	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
14	Vũ Thị Kim Dung	1970	TDP Hòa Bình	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000
15	Vũ Thị Lan	1947	TDP Minh Kha	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
16	Cao Văn Hùng	1980	TDP Minh Kha	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
17	Phạm Thị Tuất	1945	TDP Minh Kha	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
18	Nguyễn Thị Viết	1972	TDP Minh Kha	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000

19	Đinh Văn Hân	1970	TDP Minh Kha	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000
20	Nguyễn Thị Cảnh	1966	TDP Minh Kha	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000
21	Bùi Thị Hoan	1989	TDP Minh Kha	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
22	Bùi Thị Hường	1985	TDP Minh Kha	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000
23	Lê Thị Lợi	1990	TDP Kiến Phong	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000
24	Phạm Thanh Nam	1981	TDP Kiến Phong	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000
25	Phạm Thị Hà	1969	TDP Kiến Phong	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000
26	Vũ Thị Sáu	1949	TDP Bạch Mai	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
27	Lê Đức Vinh	2014	TDP Bạch Mai	Hộ cận nghèo	250.000	1.750.000	2.000.000
28	Vũ Văn Chỉ	1936	TDP Tê Chử	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
29	Nguyễn Thị Nhung	1950	TDP Tê Chử	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
30	Đỗ Thị Lẩn	1951	TDP Hoàng Mai	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
31	Phạm Văn Tơ	1943	TDP Hoàng Mai	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
32	Trần Thị Khau	1947	TDP Hoàng Mai	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
33	Trần Thị Liên	1949	TDP Vân Tra	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
34	Trần Văn Siêng	1975	TDP Vĩnh Khê	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000
35	Nguyễn Thị Vượng	1973	TDP Cái Tắt	Hộ thoát cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
36	Đào Thị Sinh	1953	TDP Cái Tắt	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
37	Phùng Thị Thu Hoa	1985	TDP Cái Tắt	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000

phường (qua phòng xây dựng, nông nghiệp và môi trường) tiếp nhận để tham mưu

38	Nguyễn Thành Phong	1978	TDP Cái Tắt	Hộ thoát cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
39	Hoàng Thị Nga	1977	TDP Cái Tắt	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
40	Phạm Ngọc Quyến	1948	TDP An Dương	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
41	Chu Thị Tuyết	1954	TDP An Dương	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
42	Nguyễn Thị Gái	1954	TDP An Dương	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
43	Trần Ngọc Anh	1998	TDP An Dương	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000
44	Vũ Đức Duy	1994	TDP Trang Quan	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000
45	Lê Thị Tuyết	1994	TDP Trang Quan	Hộ cận nghèo	950.000	1.050.000	2.000.000
46	Đỗ Khắc Tiệp (đã chết tháng 5 năm 2026)	1957	TDP Trang Quan	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
47	Đặng Thị Thanh	1971	TDP Đường 208	Hộ cận nghèo	600.000	1.400.000	2.000.000
48	Nguyễn Thị Tẹo	1951	TDP Đại lộ TĐT	Hộ cận nghèo	1.300.000	700.000	2.000.000
	TỔNG				**46.300.000**	**48.300.000**	**96.000.000**

giải quyết kịp thời. Nếu không có ý kiến nào về việc niêm yết, Uỷ ban nhân dân phường sẽ thống nhất kết quả và kết thúc thời gian niêm yết./.

Nơi nhận:
- Phòng XDNN&MT phường;
- Phòng VH-XH phường;
- Trang thông tin điện tử UBND phường;
- Tổ trưởng TDP có đối tượng;
- Lưu VT; XDNN&MT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG AN HẢI T.P HẢI PHÒNG

Phạm Văn Sinh